

Số: **10/2023/QĐST-HNGĐ**

Quảng Nam, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên họp: ông **Lê Quan Rin** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: ông **Lương Quốc Phòng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Huỳnh Lê Thanh H**, sinh năm 1989; Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chứng minh nhân dân số:

Hộ chiếu số: C5045375 do Cục Q ngày 03/5/2018.

2. Bà **Sailomvone P**, sinh năm 1989; Quốc tịch: Lào;

Số hộ chiếu số: , do Bộ N cấp ngày 27/11/2018;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Phuxangkham, Luangprabang city, L, Lào.

Chỗ ở hiện nay: Ban X, A, X, Lào.

(Bà Sailomvone P và ông Huỳnh Lê Thanh H đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các văn bản có trong hồ sơ vụ án người yêu cầu và ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P quen nhau qua internet, rồi tự tìm hiểu, yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/6/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 05, do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp*). Sau khi kết hôn, ông H và bà Sailomvone P cùng sống một thời gian tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, đến tháng 4/2021 hai vợ chồng cùng về Lào sinh sống. Trong quá trình chung sống, do sự khác biệt ngôn ngữ, văn hóa dẫn đến không có tiếng nói chung, phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, cả hai vợ chồng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông H và bà Sailomvone P yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

- Về con chung: ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P xác nhận có 02 con chung: cháu Huỳnh Lê Trường S, sinh ngày 07/12/2019 và cháu Huỳnh Lê Cửu L1, sinh ngày 02/01/2021, cùng mang quốc tịch Việt Nam và hiện tại 02 cháu đang sống chung với ông Huỳnh Lê Thanh H tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Ông H và bà Sailomvone P thỏa thuận thống nhất giao 02 cháu Huỳnh Lê Trường S và Huỳnh Lê Cửu L1 cho ông Huỳnh Lê Thanh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà Sailomvone P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và người yêu cầu giải quyết việc dân sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của ông H và bà Sailomvone P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên họp, ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P đều vắng mặt, tuy nhiên ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến

hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2019 và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 17/6/2019. Hôn nhân của ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, nay ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P, hiện nay không sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung:* ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P có 02 con chung: cháu Huỳnh Lê Trường S, sinh ngày 07/12/2019 và cháu Huỳnh Lê Cửu L1, sinh ngày 02/01/2021, cùng mang quốc tịch Việt Nam và hiện tại 02 cháu đang sống chung với ông Huỳnh Lê Thanh H tại thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Ông H và bà Sailomvone P thỏa thuận thống nhất giao 02 cháu Huỳnh Lê Trường S và Huỳnh Lê Cửu L1 cho ông Huỳnh Lê Thanh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông H và bà Sailomvone P là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung:* ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* ông Huỳnh Lê Thanh H tự nguyện chịu tất cả các khoản lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Huỳnh Lê Thanh H và bà Sailomvone P về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Huỳnh Lê Thanh H** và bà **Sailomvone P**.

- *Về con chung:* Giao cháu **Huỳnh Lê Trường S**, sinh ngày 07/12/2019 và cháu **Huỳnh Lê Cửu L1**, sinh ngày 02/01/2021 cho ông **Huỳnh Lê Thanh H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Huỳnh Lê Thanh H phải nộp **300.000 đồng**, được trừ vào số tiền **300.000 đồng** tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà Huỳnh Lê Thanh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000366 ngày 17/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CTHADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Liên